

**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**CẤP TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**A1. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH**

**1. Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp Trung ương)**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Trước khi hoạt động, Cơ sở in thuộc các bộ, cơ quan, tổ chức của trung ương và cơ sở in thuộc các tổ chức doanh nghiệp do Nhà nước là chủ sở hữu thực hiện chế bản, in, gia công sau in sản phẩm phải có hồ sơ đăng ký hoạt động in tới Cục Xuất bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in theo quy định.

- Trong thời hạn *05 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động của cơ sở in, Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*Trường hợp hồ sơ đăng ký hoạt động in không đúng thành phần quy định phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở in và nêu rõ lý do.*

**b) Cách thức thực hiện:** *Gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia.*

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đăng ký hoạt động in theo mẫu quy định.

(2) *Sơ yếu lý lịch của người đại diện pháp luật/người đứng đầu cơ sở in theo mẫu quy định.*

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** *05 ngày làm việc* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Cục Xuất bản, In và Phát hành

**h) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

**i) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 08 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ). *Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu cơ sở in ((Mẫu số 03 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).*

***l) Yêu cầu, điều kiện:***

Đối với cơ sở in thực hiện chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm gồm: Mẫu, biểu mẫu giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành; hóa đơn tài chính, các loại thẻ, giấy tờ có sẵn mệnh giá hoặc dùng để ghi mệnh giá (không bao gồm tiền) phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

(1) Có thiết bị phù hợp để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn chế bản, in, gia công sau in theo nhu cầu, khả năng hoạt động của cơ sở in và đúng với tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in;

(2) Có mặt bằng hợp pháp để thực hiện chế bản, in, gia công sau in;

(3) Có chủ sở hữu là tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có chủ sở hữu là công dân Việt Nam) hoặc cá nhân là công dân Việt Nam; có người đứng đầu là công dân Việt Nam, thường trú hợp pháp tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

***m) Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



- Số, ngày, tháng, năm, nơi cấp giấy tờ về địa điểm, mặt bằng sản xuất:

.....<sup>4</sup>

Chúng tôi cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

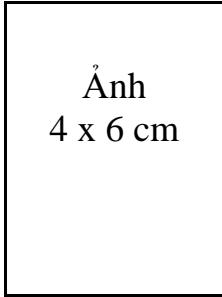
---

1 Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

2 Ghi tên từng loại sản phẩm in đăng ký (Ví dụ: Bao bì, nhãn hàng hóa...).

3 Ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh (phục vụ nội bộ).

4 Ghi số, ngày, tháng, năm, nơi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng hoặc các loại giấy tờ khác chứng minh về việc được giao đất, thuê đất, thuê mặt bằng, nhà xưởng.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**(của người đứng đầu cơ sở in)**

1. Họ và tên ..... Bí danh: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam, nữ: .....
3. Quê quán: .....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
5. Nơi đăng ký tạm trú hiện nay (nếu có): .....
6. Căn cước công dân: Số ..... ngày..... tháng ..... năm ... nơi cấp hoặc số định danh cá nhân: .....
7. Dân tộc: ..... Tôn giáo: ..... Quốc tịch: .....
8. Tình trạng sức khỏe hiện nay: .....
9. Trình độ văn hóa: ..... Trình độ chuyên môn: .....
10. Trình độ chính trị: .....
11. Chức vụ trong cơ sở in: .....
12. Tên cơ sở in/chi nhánh: .....
13. Ngành, nghề kinh doanh về in: .....

**QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm công tác gì, cơ quan nào, chức vụ?	Địa chỉ ở đâu?

Tôi cam đoan những nội dung khai trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ<sup>1</sup>**

....., ngày .... tháng ..... năm ...  
**Người khai ký tên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Dành cho cơ sở in sự nghiệp công lập.

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY XÁC NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../ GP-<sup>1</sup>

....., ngày ... tháng ... năm ....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG IN**

.....<sup>2</sup>

*Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018, năm 2022 và năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số ...../...../ND-CP ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in của .....*

**XÁC NHẬN:**

1. Cơ sở in/chi nhánh: .....

- Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Địa chỉ chi nhánh (nếu có): .....

- Họ tên người đứng đầu: .....

- Căn cước công dân hoặc hoặc số định danh cá nhân: .....

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ..... ngày.... tháng ... năm ..... nơi cấp .....

- Chức vụ: .....

2. Được xác nhận:.....<sup>3</sup>

3. Giấy xác nhận này thay thế cho Giấy xác nhận số....., ngày..... tháng ..... năm.....<sup>4</sup>

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)*

<sup>1</sup> Chữ viết tắt tên cơ quan cấp giấy xác nhận.

<sup>2</sup> Ghi tên chức vụ và cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký theo quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in phù hợp với thiết bị in và từng loại sản phẩm in theo quy định.

<sup>4</sup> Sử dụng trong trường hợp thay đổi giấy xác nhận.

## **2. Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp Trung ương)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã được xác nhận, cơ sở in phải gửi hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in theo mẫu quy định đến Cục Xuất bản, In và Phát hành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động của cơ sở in, Cục Xuất bản, In và Phát hành cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động in; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động in phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

*Trường hợp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in không đúng thành phần quy định phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở in và nêu rõ lý do.*

**b) Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (Mẫu số 09 Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**e) Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**g) Cơ quan thực hiện TTHC:** Cục Xuất bản, In và Phát hành

**h) Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy xác nhận đăng ký hoạt động in.

**i) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (Mẫu số 09 ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ).

**l) Yêu cầu, điều kiện:** Không có

**m) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

*- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

*Phân chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*



## II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)<sup>3</sup>

- Tên cơ sở in/chi nhánh: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại:..... Email: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập đối với cơ sở in sự nghiệp số ..... ngày .... tháng ..... nơi cấp .....
- Địa chỉ chi nhánh (nếu có): .....
- Điện thoại: ..... Email: .....
- Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ..... ngày .... tháng ... năm ..... nơi cấp ..... hoặc số định danh cá nhân: .....
- Chức vụ: .....
- Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở in (nếu có): .....
- Nội dung đăng ký hoạt động chế bản/in/gia công sau in: .....
- Mục đích hoạt động: .....
- Danh mục thiết bị in (Chế bản, in, gia công sau in)

STT	Tên thiết bị (Ghi tiếng Việt và theo công nghệ)	Hãng sản xuất	Model	Số định danh thiết bị (Số máy)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng (chiếc)	Chất lượng (Mới 100% hoặc đã qua sử dụng tại thời điểm đầu tư)	Tính năng sử dụng (chế bản, in, gia công sau in)	Số, ngày, tháng, năm của Hóa đơn mua thiết bị

Cơ sở in cam kết tính chính xác nội dung đăng ký trên đây và chấp hành đúng quy định của pháp luật về hoạt động in./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Ghi tên cơ quan xác nhận đăng ký.

<sup>2</sup> Ghi theo nội dung đã đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

<sup>3</sup> Ghi nội dung thông tin thay đổi so với lần đăng ký trước.

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY XÁC NHẬN**

**Mẫu số 10**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../ GP-<sup>1</sup>

....., ngày ... tháng ... năm ....

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG IN**

.....<sup>2</sup>

*Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2018, năm 2022 và năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số ...../...../ND-CP ngày .... tháng .... năm .... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Xét Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in của .....*

**XÁC NHẬN:**

1. Cơ sở in/chi nhánh: .....

- Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Địa chỉ chi nhánh (nếu có): .....

- Họ tên người đứng đầu: .....

- Căn cước công dân hoặc hoặc số định danh cá nhân: .....

Hộ chiếu (đối với người nước ngoài): Số ..... ngày.... tháng ... năm ..... nơi cấp .....

- Chức vụ: .....

2. Được xác nhận:.....<sup>3</sup>

3. Giấy xác nhận này thay thế cho Giấy xác nhận số....., ngày..... tháng ..... năm.....<sup>4</sup>

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

*(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên và đóng dấu)*

<sup>1</sup> Chữ viết tắt tên cơ quan cấp giấy xác nhận.

<sup>2</sup> Ghi tên chức vụ và cơ quan cấp giấy xác nhận đăng ký theo quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> Ghi cụ thể từng công đoạn chế bản, in, gia công sau in phù hợp với thiết bị in và từng loại sản phẩm in theo quy định.

<sup>4</sup> Sử dụng trong trường hợp thay đổi giấy xác nhận.

## **B1. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH**

### **3. Thủ tục công nhận đủ điều kiện phân loại phim phổ biến trên không gian mạng**

#### ***a) Trình tự thực hiện:***

Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Cục Điện ảnh.

Cục Điện ảnh tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Điện ảnh tiếp nhận báo cáo, trả lời bằng văn bản và đăng tải công khai tên doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức đủ điều kiện phân loại phim trên không gian mạng trên Hệ thống dữ liệu về phân loại phim trên không gian mạng.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng có trách nhiệm gửi thông báo những nội dung thay đổi cho Cục Điện ảnh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không đồng ý, Cục Điện ảnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp thay đổi nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức thực hiện phổ biến phim trên không gian mạng phải thực hiện lại trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

#### ***b) Cách thức thực hiện:***

Nộp qua Công dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Cục Điện ảnh.

#### ***c) Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tài liệu cung cấp đầu mối, thông tin liên hệ để tiếp nhận, xử lý yêu cầu của Cục Điện ảnh (theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh);

(2) Báo cáo thuyết minh các nội dung sau (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh):

- Có hội đồng phân loại phim hoặc có phần mềm kỹ thuật hoặc có cơ chế để thực hiện việc phân loại phim theo quy định về phân loại phim của Việt Nam và chịu trách nhiệm về kết quả phân loại phim;

- Có phương án sửa đổi, cập nhật kết quả phân loại phim khi có yêu cầu của Cục Điện ảnh. Công cụ quản trị phải hỗ trợ việc phân loại phim theo từng tiêu chí và hiển thị linh hoạt ngay sau khi phim được cập nhật thay đổi về phân loại;

- Có phương án kỹ thuật và quy trình thực hiện tạm dừng phổ biến, gỡ bỏ phim theo yêu cầu của Cục Điện ảnh. Sau khi có yêu cầu gỡ bỏ phim, bộ phận vận hành phải thực hiện quy trình để triển khai tháo gỡ bỏ phim trên công cụ quản trị.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức.

**e) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Điện ảnh.

**g) Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản công nhận

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**i) Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022.

- Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*\* Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

## C1. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

### 4. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương

#### a) *Trình tự thực hiện :*

- Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức biểu diễn nghệ thuật;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, cấp văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Trường hợp thay đổi nội dung biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã chấp thuận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị;

- Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản thông báo gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức.

#### b) *Cách thức thực hiện:*

Nộp hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### c) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

(2) Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) *Đối tượng thực hiện TTHC:* Tổ chức, cá nhân.

g) *Cơ quan giải quyết TTHC:* Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

h) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản chấp thuận.

***i) Phí, lệ phí:***

- Phí thẩm định:

Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau:

<b>STT</b>	<b>Độ dài thời gian</b> của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	<b>Mức thu phí</b> (đồng/chương trình, vở diễn)
1	Đến dưới 50 phút	1.000.000
2	Từ 50 đến dưới 100 phút	1.400.000
3	Từ 100 đến dưới 150 phút	2.000.000
4	Từ 150 đến dưới 200 phút	2.340.000
5	Từ 200 phút trở lên	3.500.000

**Trường hợp miễn phí**

Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.

Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch.

- *Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

*Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật

Kính gửi: ... (2)...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1)... đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật (tên nước ngoài nếu có): ...
2. Thời gian tổ chức: ...
3. Địa điểm tổ chức: ... (3) ...
4. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức duyệt chương trình: ...
5. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: ...
6. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết (nếu có);
- Việc tôn vinh, vinh danh danh hiệu của cá nhân, tổ chức (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ... (4) ...

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- 
- (1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.
  - (2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
  - (3) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức biểu diễn nghệ thuật.
  - (4) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

**5. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan;

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, cấp văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP) đồng thời đăng tải trên hệ thống thông tin điện tử. Trường hợp không chấp thuận, phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Trường hợp thay đổi nội dung cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã chấp thuận phải xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị;

- Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận, tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản thông báo gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới cơ quan đã chấp thuận và chính quyền địa phương nơi tổ chức cuộc thi, liên hoan ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan.

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

(2) Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

***h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Văn bản chấp thuận.

***i) Phí, lệ phí:*** Không.

***k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

- Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

***l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

- *Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

*Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

...(1)...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan  
các loại hình nghệ thuật biểu diễn

Kính gửi: ... (2) ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1) ... đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn như sau:

1. Tên cuộc thi, liên hoan (tên nước ngoài nếu có): ...
2. Thời gian tổ chức: ...
3. Địa điểm tổ chức: ... (3) ...
4. Loại hình nghệ thuật biểu diễn: ... (4) ...
5. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết, phối hợp (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ... (5) ...

...(1)... cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(3) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

(4) Ghi rõ loại hình nghệ thuật biểu diễn của cuộc thi, liên hoan.

(5) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

... (1) ...

**Mẫu số 05**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CUỘC THI, LIÊN HOAN**  
**“...(2)...”**

**1. Tên gọi, đơn vị tổ chức cuộc thi, liên hoan**

1.1. Tên gọi: “...(2)...”

1.2. Đơn vị tổ chức: “...(1)...”

**2. Loại hình nghệ thuật biểu diễn**

Phần này ghi rõ các loại hình nghệ thuật biểu diễn được tổ chức thi, liên hoan

**3. Mục đích, ý nghĩa cuộc thi, liên hoan**

Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi, liên hoan được nêu rõ và phải phù hợp với tên gọi của cuộc thi, liên hoan.

**4. Điều kiện, đối tượng tham gia cuộc thi, liên hoan**

4.1. Điều kiện tham gia

4.2. Đối tượng tham gia

**5. Nội dung, trình tự tổ chức**

5.1. Công bố cuộc thi, liên hoan

- Thời gian

- Cách thức, nội dung thông báo tổ chức

5.2. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

- Thời gian, địa điểm

- Nội dung thi, liên hoan

- Công bố kết quả

5.3. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

**6. Danh hiệu, giá trị giải thưởng và thời gian trao danh hiệu, giải thưởng**

6.1. Danh hiệu và giá trị giải thưởng

6.2. Thời gian trao danh hiệu, giải thưởng

**7. Quy chế chấm giải**

Ngoài các quy chế chấm giải của cuộc thi, liên hoan do đơn vị tổ chức quy định, phần này ghi rõ thành phần ban giám khảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên đáp ứng năng lực chuyên môn về loại hình nghệ thuật biểu diễn trong cuộc thi, liên hoan.

**8. Kinh phí tổ chức**

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn kinh phí)

**9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

Phần này ghi rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên kết, nhà tài trợ, thí sinh,... kèm theo cam kết phải chịu trách nhiệm xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan của đơn vị.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị. (2) Tên cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.